

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

NAM

KHU VỰC 6-THANH HÓA

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 73/2025/DS-ST

Ngày 25-12-2025

V/v “Kiện đòi tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6- THANH HOÁ

-Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tạ Thị Hương.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Biên, ông Đỗ Đức Thẩm
- *Thư ký phiên toà:* Bà Lê Thị Ngọc Lan, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá

Ngày 25 tháng 12 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 6-Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 37/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/QĐXX-DS ngày 25/11/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ninh Khắc T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa

Người được ông T uỷ quyền: Bà Mai Thị L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn N, xã N, tỉnh Thanh Hóa

(Theo giấy uỷ quyền ngày 17 tháng 7 năm 2025 có xác nhận của UBND xã N, tỉnh Thanh Hoá) (ông T có mặt tại phiên toà)

Bị đơn: Anh Lê Anh T1, sinh năm 1979 (chồng)

Bà Mai Thị T2, sinh năm 1989 (vợ)

Trú tại: Tổ dân phố D, phường Q, tỉnh Thanh Hóa (ông T1, bà T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17 /7 /2025, bản tự khai ngày 30 tháng 10 năm 2025 quá trình giải quyết vụ án bà Mai Thị L trình bày:

Năm 2021 chồng bà là ông Ninh Khắc T có bán cho ông Lê Anh T1 bà T2 một số gỗ keo có giá trị là 25.200.000 đồng. Ngày 26/4/2021, hai bên thống nhất ông T1 và bà T2 viết giấy nhận nợ số tiền mua gỗ của ông T là 25.200.000đ và hẹn đến ngày 02/5/2021 ông T1 bà T2 sẽ trả tiền. Ngày 20/8/2021, ông T1 bà T2 lại hẹn đến ngày 23/8/2021 sẽ trả tiền mua gỗ cho ông T nhưng đến nay vẫn chưa trả. Vì vậy, ông T đề

ngợi Toà án giải quyết buộc ông [T1](#) và bà [T2](#) phải trả số tiền mua gỗ cho ông [T](#) là 25.200.000 đ, không yêu cầu lãi suất.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2025, quá trình giải quyết vụ án bà [Mai Thị T2](#) trình bày:

Vào ngày 26/4/2021, vợ chồng bà có mua gỗ của ông [Ninh Khắc T](#) với số tiền 25.200.000 đ và vào ngày 20/8/2021, bà [T2](#) có viết giấy hẹn đến ngày 23/8/2021 sẽ trả số tiền mua gỗ cho ông [T](#). Sau đó bà đã trả làm 02 lần, lần 1 là: 6.000.000 đ và một lần là 9.000.000 đ cho một người bạn làm chung với ông [T](#) theo yêu cầu của ông [T](#) (đến nay, bà không nhớ trả cho ai và cũng không có giấy trả). Ngày 26/4/2021, đã thoả thuận là tạm chốt nợ vì hàng không đúng với giao kèo ban đầu (hàng nhỏ kém chất lượng). Ông [T](#) đã đồng ý xem xét lại 5 xe hàng cuối cùng nhưng vẫn chưa thống nhất được giá cả để trừ bớt vào số nợ. Đến nay bà [T2](#) cho rằng tổng số tiền nợ là 25.200.000 đ đã trả được 9.000.000 đ và tính lại tiền của 5 xe hàng cuối cùng do chênh lệch giá, mỗi xe là 1.000.000 đ, tổng 5 xe hàng là 5.000.000 đ. Vậy số tiền vợ chồng bà còn nợ là 11.000.000 đ. Tại buổi hoà giải ngày 12/11/2025, bà [T2](#) nhất trí trả tiền cho ông [T](#), nhưng trừ đi 9.000.000 đ. Đồng thời, đề nghị ông [Thuận T3](#) lại 05 xe gỗ sau do hàng nhỏ, kém chất lượng.

Quá trình giải quyết, Toà án đã triệu tập nhiều lần nhưng ông [Lê Anh T1](#) đều không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án. Vì vậy, không lấy được lời khai của ông [Lê Anh T1](#).

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ông [Ninh Khắc T](#) yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn-ông [Lê Anh T1](#) và bà [Mai Thị T2](#) phải trả cho ông số tiền 25.200.000 đ, không yêu cầu tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về tố tụng: Việc ông [Ninh Khắc T](#) có đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông [Lê Anh T1](#) và bà [Mai Thị T2](#) phải trả số tiền mua gỗ còn nợ là 25.200.000 đ (bằng chữ: hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng) theo giấy nhận nợ ngày 26/4/2021 là quan hệ pháp luật “Kiện đòi tài sản”. Ông [Lê Anh T1](#) và bà [Mai Thị T2](#) có địa chỉ tại: [Tổ dân phố D, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#) nên căn cứ vào khoản 2 Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND Khu vực 6-Thanh Hoá.

[2] Về nội dung: Căn cứ giấy nhận nợ ngày 26/4/2021, ông [Lê Anh T1](#) nhận nợ ông [T](#) số tiền mua gỗ là 25.200.000 đ (bằng chữ: hai mươi lăm triệu, hai trăm ngàn đồng) và hẹn đến ngày 02/5/2021 sẽ trả (giấy nhận nợ do ông [Lê Anh T1](#) ký người nhận nợ). Tiếp đến ngày 20/8/2021, bà [Mai Thị T2](#) viết giấy hẹn ông [T](#) đến ngày 23/8/2021 sẽ trả số tiền nợ mua gỗ. Mặc dù bà [Mai Thị T2](#) khai đã trả tiền cho ông [T](#) thông qua

người làm cùng với ông T một lần 6.000.000 đồng và một lần 9.000.000 đồng nhưng không nhớ là trả cho ai và không có giấy trả. Ông T không thừa nhận việc ông T1, bà T2 đã trả số tiền như bà T2 khai nên không có cơ sở chấp nhận việc bà T2 khai đã trả cho người làm cùng với ông T làm 02 lần một lần 6.000.000 đ và một lần 9.000.000 đ.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở buộc ông Lê Anh T1 và bà Mai Thị T2 phải trả cho ông T số tiền nợ tiền mua gỗ là: 25.200.000 đ (bằng chữ: hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng)

[3]. Về án phí : Ông Lê Anh T1 và bà Mai Thị T2 phải nộp tiền án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 26, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 166; 280; 357; 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 và điểm b mục 1.3 Danh mục về mức án phí ban hành theo Nghị quyết số 326;

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn- ông Ninh Khắc T, buộc ông Lê Anh T1 và bà Mai Thị T2 phải trả cho ông N khắc thuận số tiền mua gỗ là: 25.200.000 đồng (bằng chữ: hai mươi lăm triệu hai trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Ninh Khắc T có đơn đề nghị thi hành án, nếu ông Lê Anh T1 và bà Mai Thị T2 không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền trên cho ông T thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, mức lãi suất bằng ½ mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 BLDS.

3. Về án phí: Ông Lê Anh T1 và bà Mai Thị T2 phải nộp tiền án phí DSST là: 1.260.000 đ (bằng chữ: một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)

-Trả lại số tiền tạm ứng án phí bà Mai Thị L đã nộp là: 650.000 đồng (bằng chữ: sáu trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0001098 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án Dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, ông Ninh Khắc T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/12/2025). Ông Lê Anh T1 và bà Mai Thị T2 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 6 Thanh Hóa
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ vụ án.

TẠ THỊ HƯƠNG